TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS- ST
Ngày 16- 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu, ông Vì A Bảo
- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lò Thị Thu - Thư ký TAND huyện Tủa Chùa
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa:*** bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - DS ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: bà Phạm Thu H – SN 1972
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Điện; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Điện/có mặt
2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Q – SN 1971
Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt
3. Người làm chứng: bà Nguyễn Thị L – SN 1986; Địa chỉ: Đội 1, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thu H trình bày:

Ngày 14/8/2018 bị đơn Nguyễn Thị Q đến nhà nguyên đơn hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), sau khi thỏa thuận các bên đã nhất trí về việc vay nợ với lãi xuất 2%/01 tháng, thời hạn vay từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/01/2019.

Thực hiện hợp đồng đã ký kết nguyên đơn đã giao tiền mặt cho bị đơn 200.000.000 đồng. tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai

mươi triệu đồng). Các bên thỏa thuận "cắt lãi" (tức trả lãi) trước, bà Q đã dùng số tiền vay gốc của bà H để thanh toán 05 tháng tiền lãi trước cho bà H vào ngày 14/8/2018 là 20.000.000đ, còn số tiền gốc là 200.000.000 đồng thì thỏa thuận đến hết thời hạn vay (ngày 14/01/2019) bà Q sẽ hoàn trả đủ cho bà H.

Số tiền vay gốc 200.000.000đồng bị đơn vẫn chưa trả, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn khất lần không trả. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền vay gốc 200.000.000đồng, lãi suất không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả số tiền cho nguyên đơn làm nhiều lần, tính đến ngày 08/6/2019 bị đơn đã trả được số tiền gốc 30.600.000đồng.

Tại các văn bản ghi ý kiến và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Ngày 14/8/2018 bị đơn có vay bà Phạm Thu H số tiền 200.000.000đồng, lãi suất của 200.000.000đ X 2%/05tháng = 20.000.000 đồng, bị đơn đã trả được tiền lãi 20.000.000đ cho nguyên đơn ngày 14/8/2018. Tính đến ngày 08/6/2019 bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền gốc 30.600.000đồng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại 169.400.000đồng, hàng tháng bị đơn trả 1.000.000đ/tháng đến khi trả hết số nợ 169.400.000đồng.

Ngày 27/8/2019 nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối số tiền 30.600.000đồng từ số tiền gốc đã vay 200.000.000đ mà bị đơn đã trả được cho nguyên đơn và bị đơn không có ý kiến gì đối với việc nguyên đơn xin một phần yêu cầu khởi kiện.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị L có lời khai xác nhận ý kiến trình bày của nguyên đơn về việc vay nợ và các bên cùng ký vào giấy vay tại nhà nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa không có kiến nghị gì về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thu H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Q, buộc bà Q phải trả lại cho bà H số tiền gốc còn thiếu là 169.400.000 đồng; Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn bà Phạm Thu H đã rút yêu cầu giải quyết; Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã Quyết định gia hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người làm chứng Nguyễn Thị L vắng mặt có lý do tại phiên tòa, xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Tòa án và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 229 của BLTTDS.

[2] Nội dung vụ án:

Ngày 14/8/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết và thực hiện hợp đồng vay mượn tiền, tổng số tiền vay gốc 200.000.000 đồng với lãi xuất 2%/05tháng; nguyên đơn đã giao đủ tiền cho bị đơn vào 14/8/2018 và bị đơn trả lãi suất cho nguyên đơn 20.000.000đ vào ngày 14/8/2018.

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bị đơn đã trả cho nguyên đơn làm nhiều lần và tính đến ngày 08/6/2019 đã trả được 30.600.000 đồng tiền nợ gốc, hiện còn dư nợ nguyên đơn số tiền gốc 169.400.000đồng.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc còn lại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 169.400.000đồng.

Xét thấy nguyên đơn xin một phần yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên HĐXX cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo khoản 2 Điều 244 của BLTTDS.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn Phạm Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

Bị đơn Nguyễn Thị Q phải chịu 8.470.000 đồng tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 466, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thu H. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Q phải trả cho bà Phạm Thu H số tiền nợ gốc 169.400.000đồng*(một trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có quyết định thi hành án mà bị đơn không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Q phải chịu 8.470.000đ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn Phạm Thu H không phải chịu án phí, trả lại cho bà Phạm Thu H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 5.000.000đồng đã nộp theo biên lai số AA/2010/00672 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

3. Kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2019)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tòng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**